# TIẾT 5: VĂN BẢN 3: QUÊ HƯƠNG

# A. PHẦN TRẮC NGHIỆM (12 câu)

## 1. NHẬN BIẾT (9 CÂU)

Câu 1: Tác giả bài thơ “Quê hương” là ai?

A. Nguyễn Quang Vũ

B. Tế Hanh

C. Đoàn Giỏi

D. Tố Hữu

Câu 2: Bài thơ “Quê hương” được rút trong tập thơ nào của tác giả?

A. Tập thơ “Nghẹn ngào” (1939) sau đó được in lại trong tập “Hoa niên” (1945)

B. Tập thơ “Gửi miền Bắc” (1955)

C. Tập thơ “Hai nửa yêu thương” (1963)

D. Tập thơ “Khúc ca mới” (1966)

Câu 3: Quê hương của tác giả gắn liền với nghề nào?

A. Làm muối

B. Đóng thuyền đi biển

C. Đánh cá biển

D. Cả ba nghề trên

Câu 4: Nội dung của bài “Quê hương” nói lên điều gì?

A. Đề cao giá trị của nghề đi biển của những người dân sống ở làng chài quê hương.

B. Nói lên nỗi nhớ nhung làng chài quê hương của đứa con tha hương.

C. Miêu tả vẻ đẹp của biển quê hương mỗi khi con tàu ra khơi.

D. Vẽ lại hành trình của đoàn thuyền ra khơi đánh cá.

Câu 5: Bài thơ “Quê hương” được sáng tác năm bao nhiêu?

A. 1937

B. 1938

C. 1939

D. 1940

Câu 6: Bài thơ “Quê hương” sáng tác trong hoàn cảnh nào?

A. Khi tác giả đang học tại Huế trong nỗi nhớ quê hương – một làng chài ven biển tha thiết

B. Vào mùa thư năm 1939 khi đứng trước sông Hồng mênh mông sóng nước

C. Khi tác giả đang trong chuyến đi thực tế vùng biển Diêm Điền (Thái Bình)

D. Được viết ở chiến khu Trị Thiên năm 1971 trong những năm tháng chiến tranh chống Mĩ đầy ác liệt

Câu 7: Qua văn bản “Quê hương”, thiên nhiên vùng ven biển Nam Trung Bộ được nhận định như thế nào?

A. Hoang dã, hùng vĩ

B. Tương sáng, sinh động

C. Giàu có, hoa lệ

D. Trù phú, độc đáo

Câu 8: Bài thơ “Quê hương” mang lại giá trị nghệ thuật như thế nào?

A. Ngôn ngữ bình dị mà gợi cảm, giọng thơ khỏe khoắn hào hùng

B. Ngôn ngữ văn hóa dân tộc

C. Nghệ thuật ước lệ đặc sắc

D. Miêu tả tâm lí nhân vật độc đáo

Câu 9: Bài thơ “Quê hương” thuộc thể thơ gì?

A. Tự do

B. Bốn chữ

C. Năm chữ

D. Lục bát

## 2. THÔNG HIỂU (9 CÂU)

Câu 1: Nhận định nào dưới đây nói đúng nhất tình cảm của tác giả đối với cảnh vật, cuộc sống và con người ở quê hương ông?

A. Nhớ về quê hương với những kỉ niệm buồn bã và đau xót, thương cảm.

B. Yêu thương, trân trọng, tự hào và gắn bó sâu sắc với cảnh vật, cuộc sống và con người của quê hương.

C. Gắn bó và bảo vệ cảnh vật, cuộc sống và con người của quê hương ông.

D. Cả A, B, C đều sai.

Câu 2: Dòng nào nói đúng nhất nội dung, ý nghĩa của hai câu thơ đầu trong bài thơ Quê hương?

A. Giới thiệu nghề nghiệp, vị trí địa lí của làng quê nhà thơ.

B. Giới thiệu vẻ đẹp của làng quê nhà thơ.

C. Miêu tả cảnh sinh hoạt của người dân làng chài.

D. Cả A, B, C đều sai.

Câu 3: Trong hai câu thơ Quê hương, đoạn thứ hai (từ câu 3 đến câu 8) nói đến cảnh gì?

A. Cảnh đoàn thuyền ra khơi.

B. Cảnh đánh cá ngoài khơi.

C. Cảnh đón thuyền cá về bến.

D. Cảnh đợi chờ thuyền cá của người dân làng chài.

Câu 4: Câu thơ nào miêu tả nét đặc trưng của dân chài lưới?

A. Khi trời trong, gió nhẹ, sớm mai hồng-Dân trai tráng bơi thuyền đi đánh cá.

B. Ngày hôm sau, ồn ào trên bến đỗ-Khắp dân làng tấp lập đón ghe về.

C. Dân chài lưới làn da ngăm rám nắng-Cả thân hình nồng thở vị xa xăm.

D. Làng tôi ở vốn làm nghề chài lưới-Nước bao vây cách biển nửa ngày sông.

Câu 5: Tác giả đã so sánh ‘cánh buồm’ với hình ảnh nào?

A. Con tuấn mã

B. Mảnh hồn làng

C. Dân làng

D. Quê hương

Câu 6: Dòng thơ nào không nói về tình cảm quê hương?

A. Anh đi anh nhớ quê nhà

 Nhớ canh rau muống, nhớ cà dầm tương

 Nhớ ai dãi nắng dầm sương

 Nhớ ai tát nước bên đường hôm nao

 (á Nam Trần Tuấn Khải)

B. Quê hương anh nước mặn đồng chua

 Làng tôi nghèo đất cày nên sỏi đá

 (Chính Hữu, Đồng chí)

C. Con gặp lại nhân dân như nai về suối cũ

 Cỏ đón giêng hai, chim én gặp mùa

 Như đứa trẻ thơ đói lòng gặp sữa

 Chiếc nôi ngừng bỗng gặp cánh tay đưa

 (Chế Lan Viên, Tiếng hát con tàu)

D. Thuở còn thơ ngày hai buổi đến trường

 Yêu quê hương qua từng trang sách nhỏ

 Ai bảo chăn trâu là khổ?

 Tôi mơ màng nghe chim hót trên cao

 (Giang Nam, Quê hương)

Câu 7: Bốn câu thơ sau nói lên điều gì?

“Nay xa cách lòng tôi luôn tưởng nhớ

Màu nước xanh, cá bạc, chiếc buồn vôi

Thoáng con thuyền rẽ sóng chạy ra khơi,

Tôi thấy nhớ cái mùi nồng mặn quá!”

A. Nỗi nhớ làng chài của người con tha hương.

B. Tâm trạng yêu đời, hăng say lao động của tác giả.

C. Tâm trạng luyến tiếc của tác giả khi không được cùng đoàn thuyền ra khơi đánh cá.

D. Miêu tả những vẻ đẹp về màu sắc của biển quê hương.

Câu 8: Khung cảnh của làng quê tác giả trong mỗi lần đón thuyền về rất tấp nập. Cảnh tấp nập ấy được diễn tả trong câu thơ nào?

A. Khi trời trong gió nhẹ sớm mai hồng – Dân trai tráng bơi thuyền đi đánh cá.

B. Chiếc thuyền nhẹ hăng như con tuấn mã – Phăng mái chèo mạnh mẽ vượt trường giang.

C. Cánh buồm giương to như mảnh hồn làng – Rướn thân trắng bao la thâu góp gió.

D. Ngày hôm sau ồn ào trên bến đỗ - Khắp dân làng tấp nập đón ghe về.

Câu 9: Phương thức biểu đạt của bài thơ “Quê hương” là gì?

A. Miêu tả

B. Tự sự

C. Biểu cảm

D. Nghị luận

## 3. VẬN DỤNG (2 CÂU)

Câu 1: Bài thơ “Quê hương” được chia làm mấy phần

A. 3 phần

B. 4 phần

C. 5 phần

D. 6 phần

Câu 2: Nội dung của hai câu thơ sau là gì?

“Làng tôi ở vốn làm nghề chài lưới:

Nước bao vây, cách biển nửa ngày sông”

A. Giới thiệu vẻ đẹp của làng quê nhà thơ

B. Miêu tả cảnh sinh hoạt của người dân làng chài

C. Giới thiệu nghề nghiệp, vị trí địa lí của làng quê nhà thơ

D. Tất cả các đáp án trên

# B. PHẦN TRẢ LỜI

## 1. NHẬN BIẾT

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| 1. B | 2. A | 3. C | 4. B |
| 5. C | 6. A | 7. B | 8. D |
| 9. A |

## 2. THÔNG HIỂU

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| 1. B | 2. A | 3. A | 4.C  |
| 5. B | 6. C | 7. A | 8. D |
| 9. D |

## 3. VẬN DỤNG

|  |  |
| --- | --- |
| 1. B | 2. C |